

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

**Thẩm tra Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026
(lĩnh vực kinh tế - ngân sách)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 08/6/2026 dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra Báo cáo số 167/BC-UBND ngày 03/7/2026 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026. Trên cơ sở xem xét nội dung báo cáo và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng Báo cáo, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

Năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2031 và tạo dư địa để cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. UBND tỉnh đã chủ động, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành; kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh; điều hành linh hoạt, bám sát tình hình thực tiễn; tăng cường kiểm tra hiện trường, đối thoại với doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; chỉ đạo xây dựng kịch bản tăng trưởng, phân giao chỉ tiêu đến từng ngành, địa phương và thường xuyên theo dõi tiến độ thực hiện đã góp phần ổn định đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tăng 8,21% so với cùng kỳ, xếp vị trí thứ 22 cả nước và xếp vị trí thứ 4/6 các địa phương vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm thực hiện 16.566,67 tỷ đồng, đạt 59,4% dự toán năm, tăng 22,6% so với cùng kỳ.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với kết quả đã đạt trong 6 tháng đầu năm 2026. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Ban nhận thấy còn một số khó khăn, tồn tại cần được tiếp tục được tập trung tháo gỡ, như: (1) Tốc độ tăng trưởng tuy khá nhưng vẫn thấp hơn mục tiêu tăng trưởng

10,2% của tỉnh; một số khoản thu chưa đạt kế hoạch: Thuế bảo vệ môi trường thực hiện 414,7 tỷ đồng/1.200 tỷ đồng, đạt 34,6% so với dự toán năm và bằng 70% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất thực hiện 4.203,6 tỷ đồng/11.400 tỷ đồng, đạt 36,9% so với dự toán năm, bằng 70% so với cùng kỳ). Tính đến ngày 30/6/2026, giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đạt 5.107,216 tỷ đồng tỷ đồng, đạt 32,37% so với Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 25,08% so với Kế hoạch HĐND tỉnh giao kể cả vốn kéo dài. Trong đó: (i) Vốn ngân sách tỉnh đạt 24,94%, (ii) Vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn ODA) đạt 25,84% và những tồn tại, hạn chế UBND tỉnh đã nêu tại báo cáo.

Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất và kính đề nghị đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu, tiếp tục thảo luận đề UBND tỉnh xây dựng và triển khai các giải pháp cụ thể, thực hiện tốt hơn trong 6 tháng cuối năm, nhằm đạt mục tiêu kế hoạch năm 2026 đã đề ra, trong đó cần tập trung một số giải pháp như: (1) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm; xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ, kéo dài. (2) Xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết cho từng dự án, từng chủ đầu tư; thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ giải ngân. (3) Cần tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý thu ngân sách, điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, trọng tâm là tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục đất đai và bồi thường giải phóng mặt bằng để khai thác hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất.

Về dự thảo Nghị quyết: Ban thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh xây dựng, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, rà soát, cập nhật đầy đủ, thống nhất các số liệu của báo cáo đảm bảo bao quát, toàn diện.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 08/6/2026 dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND (tại Tờ trình số 955/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại: điểm d khoản 1 Điều 15¹ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 1 Điều 8² Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

¹ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

“d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”;

² Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

“1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”

điểm d, khoản 9 Điều 31³ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, khoản 4 Điều 2⁴ Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14/11/2025 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số 955/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh về dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh;

(2) Dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND;

(3) Báo cáo số 600/BC-STP ngày 22/6/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND;

(4) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị về dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND;

(5) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND.

³ Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

“9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

d) Quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 9 và Điều 41 của Luật này;”

⁴ Điều 2. Phân bổ ngân sách trung ương năm 2026

“4. Kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 sang năm 2026, thực hiện phân chia các khoản thu giữa trung ương và địa phương, bao gồm nguồn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu như năm 2025;...”

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 08/6/2026 dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND (tại Tờ trình số 956/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại: điểm d khoản 1 Điều 15¹ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 1 Điều 8² Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; khoản 1 Điều 21³ Luật Phí, lệ phí số 97/2015/QH13, việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND là đúng thẩm quyền.

¹ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

“d) Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”;

² Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

“1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”

³ Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

“1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền”.

2. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số 956/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của HĐND tỉnh.

(2) Dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND.

(3) Báo cáo số 594/BC-STP ngày 19/6/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND.

(4) Các tài liệu có liên quan.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND.

Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh về tài chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 08/6/2026 dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra Báo cáo số 145/BC-UBND ngày 22/6/2026 của UBND về tài chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2025. Trên cơ sở xem xét nội dung báo cáo và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Căn cứ pháp lý và trình tự lập báo cáo

Căn cứ các quy định tại: Điều 30¹ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và khoản 2 Điều 13² Nghị định số 140/2026/NĐ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ về Báo cáo tài chính nhà nước, việc UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về tài chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2025 là đúng theo quy định.

2. Về nội dung báo cáo

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy, Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2025 được UBND tỉnh lập trên cơ sở các quy định của Luật Kế toán năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, Nghị định số 140/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 51/2026/TT-BTC của Bộ

¹ Điều 30. Báo cáo tài chính nhà nước

“3. Việc lập báo cáo tài chính nhà nước được thực hiện như sau:

a) Bộ Tài chính chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính nhà nước trên phạm vi toàn quốc, trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội; chỉ đạo Kho bạc Nhà nước chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính lập báo cáo tài chính thuộc phạm vi địa phương, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để báo cáo **Hội đồng nhân dân cùng cấp**;

4. Báo cáo tài chính nhà nước được lập và trình Quốc hội, **Hội đồng nhân dân** cùng với thời điểm quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.”

² Điều 13. Quy trình lập, gửi Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh để cho ý kiến; tiếp thu, hoàn chỉnh để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh trước ngày 01 tháng 7 năm sau và gửi Bộ Tài chính để lập Báo cáo tài chính nhà nước toàn quốc trước ngày 05 tháng 7 năm sau.”

trưởng Bộ Tài chính, báo cáo do Kho bạc Nhà nước khu vực XV chủ trì tổng hợp từ 2.128 báo cáo cung cấp thông tin tài chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong khu vực nhà nước, cơ bản bảo đảm nội dung, biểu mẫu và quy trình lập theo quy định hiện hành.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo giải trình của UBND tỉnh về việc Báo cáo tài chính nhà nước năm 2025 là báo cáo đầu tiên được lập sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời là năm đầu thực hiện theo quy định mới về chế độ báo cáo tài chính nhà nước, do đó chưa thực hiện số liệu so sánh với năm trước và chưa lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Cụ thể:

- *Về tình hình tài sản nhà nước:* Tổng giá trị tài sản nhà nước của tỉnh là 209.889,2 tỷ đồng (tại thời điểm ngày 31/12/2025), trong đó: Tài sản ngắn hạn là 51.918,8 tỷ đồng, chiếm 24,7% tổng tài sản; Tài sản dài hạn là 157.970,3 tỷ đồng, chiếm 75,3% tổng tài sản. Điều này cho thấy cơ cấu tài sản nhà nước của tỉnh chủ yếu tập trung vào các tài sản phục vụ mục tiêu phát triển lâu dài, phù hợp với đặc thù của khu vực công. Tuy nhiên, Ban nhận thấy giá trị đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản dở dang còn rất lớn (31.926,8 tỷ đồng), tập trung chủ yếu tại một số chủ đầu tư như Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh,.... Đề nghị UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình để phát huy hiệu quả sử dụng tài sản nhà nước.

- *Về tình hình nguồn vốn:* Tổng nguồn vốn nhà nước đến ngày 31/12/2025 là 209.889,2 tỷ đồng, trong đó: Nợ phải trả: 7.178,2 tỷ đồng, chiếm 3,4% tổng nguồn vốn; Tài sản thuần: 202.711 tỷ đồng, chiếm 96,6% tổng nguồn vốn. Ban nhận thấy cơ cấu nguồn vốn của tỉnh tương đối an toàn, mức độ tự chủ tài chính cao và ít chịu áp lực từ các nghĩa vụ vay nợ. Đồng thời, quy mô nợ chính quyền địa phương không lớn so với tổng tài sản, góp phần bảo đảm khả năng cân đối ngân sách và an toàn nợ công tại địa phương.

- *Về kết quả hoạt động tài chính nhà nước:* Tổng doanh thu của khu vực nhà nước năm 2025 đạt 60.459,1 tỷ đồng. Tổng chi phí phát sinh năm 2025 là 36.566,2 tỷ đồng. Kết quả thặng dư khu vực nhà nước của tỉnh đạt mức 23.892,9 tỷ đồng, cho thấy tình hình tài chính của khu vực Nhà nước trong năm 2025 tương đối khả quan, doanh thu tạo ra vượt đáng kể chi phí phát sinh. Kết quả này góp phần làm gia tăng quy mô tài sản thuần, củng cố năng lực tài chính của khu vực Nhà nước và tạo thêm nguồn lực cho việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong các năm tiếp theo. Tuy nhiên, cơ cấu doanh thu vẫn phụ thuộc nhiều vào các khoản thu từ đất đai và nguồn bổ sung ngân sách cấp trên; do đó, cần tiếp tục nâng cao tính bền vững của nguồn thu thông qua việc mở rộng cơ sở thu ngân sách và tăng cường hiệu quả quản lý, khai thác các nguồn lực tài chính khác.

Từ những nội dung trên, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài sản công, bảo đảm phản ánh đầy đủ, chính xác tài sản nhà nước.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nghiệm thu, quyết toán các dự án đầu tư công và dự án xây dựng cơ bản dở dang.

- Tăng cường các giải pháp phát triển nguồn thu bền vững, giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn thu từ đất và hỗ trợ từ ngân sách cấp trên. Đồng thời, tăng cường quản lý, thu hồi các khoản phải thu, đặc biệt là nợ thuế.

- Quản lý chặt chẽ nợ chính quyền địa phương, bảo đảm an toàn nợ công. Tiếp tục thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công và nguồn lực tài chính nhà nước.

Đồng thời thực hiện việc Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2026 theo đúng trình tự quy định tại Nghị định số 140/2026/NĐ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ về Báo cáo tài chính nhà nước.

3. Kết luận

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2025 đã phản ánh tương đối đầy đủ, toàn diện tình hình tài sản, nguồn vốn và kết quả hoạt động tài chính của khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh, kính trình HĐND tỉnh xem xét, thảo luận và ghi nhận Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Gia Lai năm 2025; đồng thời đề nghị UBND tỉnh tiếp thu các ý kiến thẩm tra nêu trên để tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý tài chính nhà nước, quản lý tài sản công và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của địa phương.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra báo cáo của UBND tỉnh nội dung phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết và dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 08/6/2026 dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh, phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết và dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu năm 2026 (tính đến ngày 15/6/2026). Trên cơ sở xem xét nội dung báo cáo và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

Căn cứ các quy định tại: Khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; điểm b, khoản 4, Điều 10¹; khoản 7 Điều 32² và điểm đ khoản 3 Điều 54³ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15, việc UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh, phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết và dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu năm 2026 (tính đến ngày 15/6/2026) là đúng quy định pháp luật.

Nhằm triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, UBND tỉnh đã quyết định phân bổ, giao dự toán chi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật; đồng thời báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và HĐND tỉnh các nội dung đã

¹ Điều 10. Dự phòng ngân sách nhà nước

4. Thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước

“b) Ủy ban nhân dân các cấp quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất”;

² Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp

“7. Phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết quy định tại điểm a khoản 2 Điều 31 của Luật này và dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu trong năm bảo đảm kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.”

³ Điều 54. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước

“3. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất trong các trường hợp sau đây:

đ) Khi cần điều chỉnh dự toán ngân sách của một số đơn vị dự toán hoặc địa phương cấp dưới.”

phân bổ, giao dự toán chi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, Luật Sửa đổi bổ sung Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết của HĐND tỉnh Gia Lai.

Về các nội dung phân bổ, giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết và dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu năm 2026 (tính đến ngày 15/6/2026), cụ thể như sau:

I. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh

1. Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh còn lại chưa phân bổ chi tiết (đã báo cáo tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031): 574.800,1 triệu đồng

2. Dự phòng ngân sách tỉnh đã sử dụng đến ngày 15/6/2026: 50.448,7 triệu đồng

3. Dự phòng ngân sách tỉnh còn lại: 524.351,4 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục 01 kèm theo Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh)

II. Tình hình phân bổ, giao dự toán chi từ khoản chi chờ phân bổ để thực hiện các chế độ, chính sách của tỉnh và nhiệm vụ của ngân sách tỉnh theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền

1. Dự toán chờ phân bổ còn lại (đã báo cáo tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031): 659.388,3 triệu đồng

2. Điều chỉnh tăng dự toán: 1.975,2 triệu đồng

3. Đã phân bổ, giao dự toán chi đến ngày 15/6/2026: 26.474,8 triệu đồng

4. Dự toán còn lại chưa phân bổ chi tiết: 634.888,7 triệu đồng

(Chi tiết Phụ lục 02 kèm theo Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh)

III. Tình hình phân bổ, giao dự toán chi từ khoản chi chưa phân bổ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2026

1. Tổng dự toán kinh phí trung ương bổ sung có mục tiêu còn lại chưa phân bổ chi tiết là 2.672.618 triệu đồng, bao gồm:

- Kinh phí Trung ương bổ sung đầu năm còn lại chưa phân bổ chi tiết (đã báo cáo tại Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026-2031): 786.938 triệu đồng;

- Kinh phí Trung ương bổ sung phát sinh trong năm: 1.885.680 triệu đồng.

2. Dự toán kinh phí đã phân bổ đến ngày 15/6/2026: 1.885.680 triệu đồng.

3. Dự toán còn lại chưa phân bổ chi tiết: 786.938 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục 03 kèm theo Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh)

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất các nội dung trong Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh về giao dự toán chi đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết và dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu năm 2026 (tính đến ngày 15/6/2026).

Đối với các khoản dự toán chưa phân bổ của ngân sách tỉnh năm 2026 còn lại tính đến thời điểm báo cáo là **634.888,7 triệu đồng**, đề nghị UBND tỉnh thực hiện chi theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời định kỳ báo cáo cho Thường trực HĐND tỉnh và HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 08/6/2026 dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh (tại Tờ trình số 959/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 3 Điều 57¹ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15

¹ Điều 57. Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án

“...3. Trường hợp không đáp ứng thời hạn bố trí vốn quy định tại khoản 2 Điều này, việc gia hạn thời gian bố trí vốn như sau:

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định;
- Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C không quá 01 năm, riêng dự án nhóm A có tổng mức đầu tư từ 10.000 tỷ đồng đến dưới 30.000 tỷ đồng không quá 02 năm;
- Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C không quá 01 năm, riêng dự án nhóm A có tổng mức đầu tư từ 10.000 tỷ đồng đến dưới 30.000 tỷ đồng không quá 02 năm;
- Trường hợp dự án đã gia hạn theo quy định tại điểm b và điểm c của khoản này mà phải tiếp tục gia hạn, cơ quan chủ quản dự án kiểm điểm trách nhiệm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với vốn ngân sách trung ương; Ủy ban nhân dân kiểm điểm trách nhiệm, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với vốn ngân sách địa phương.

và khoản 25 Điều 7² Luật số 90/2025/QH15, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số 959/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh về việc gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh.

(2) Dự thảo nghị quyết gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Tại Tờ trình, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với 04 dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh do các dự án đã hoàn thành thi công nhưng chưa thanh toán, quyết toán, vướng công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư là cần thiết và có căn cứ pháp lý, cụ thể gồm các dự án: (1) Dự án Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; (2) Dự án Xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong; (3) Dự án Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn huyện Phù Mỹ; (4) Dự án Đường phía Đông, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế – Ngân sách HĐND tỉnh nhận thấy cơ quan trình dự thảo nghị quyết chưa thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 47³ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Do đó, Ban Kinh tế -

d) Đối với các dự án không phải quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 6 Điều 19 của Luật này, cấp quyết định đầu tư dự án quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định tại điểm b, điểm c của khoản này”.

² Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công

25. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 57 như sau:

“d) Trường hợp dự án đã vượt quá thời gian cho phép gia hạn theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này mà phải tiếp tục gia hạn, cơ quan chủ quản dự án kiểm điểm trách nhiệm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với vốn ngân sách trung ương; Ủy ban nhân dân kiểm điểm trách nhiệm, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với vốn ngân sách địa phương”.

³ Điều 47. Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án

“...2. Trường hợp dự án đã được gia hạn thời gian bố trí vốn theo quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 57 của Luật Đầu tư công nhưng vẫn tiếp tục có nhu cầu gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án quá thời gian nêu trên, bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm điểm trách nhiệm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với vốn ngân sách trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp kiểm điểm trách nhiệm, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với vốn ngân sách địa phương bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Giải trình sự cần thiết phải gia hạn thời gian bố trí vốn, bảo đảm dự án đề xuất kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện không còn vướng mắc, có thể thực hiện và hoàn thành giải ngân vốn trong thời gian bố trí vốn đề xuất kéo dài.

b) Có phương án bảo đảm bố trí đủ vốn ngân sách nhà nước trong tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn ngân sách nhà nước theo từng nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương của dự án”.

Ngân sách đề nghị UBND tỉnh bổ sung đầy đủ các nội dung theo quy định, làm cơ sở để đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Đồng thời, tại trích yếu dự thảo nghị quyết, đề nghị bổ sung cụm từ: “*Quyết định*” và viết lại như sau: “*Quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh*”.

Về thể thức, bổ cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 08/6/2026 dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031 và Thông báo số 54/TB-TTHĐND ngày 29/6/2026 Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh ngày 25/6/2026, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà (tại Tờ trình số 947/TTr-UBND ngày 24/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 8¹ Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

¹ Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lâm nghiệp

“5. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

Điều 20. Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

1. Thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác:

a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương, điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Trường hợp dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí thì văn bản chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án đồng thời là chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.”

Hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định tại Điều 17² Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ, gồm:

(1) Tờ trình số 947/TTr-UBND ngày 24/6/2026 của UBND tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà.

(2) Dự thảo Nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà.

(3) Văn bản đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác số 260612.1/CV-PHC ngày 12/6/2026 của Công ty cổ phần Phú Hoà City.

(4) Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; Dự án: Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn.

(5) Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động về môi trường của Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà.

(6) Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà do Công ty cổ phần Phú Hòa City làm chủ đầu tư; bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000.

(7) Bản cam kết nộp tiền trồng rừng thay thế ngày 12/6/2026 của Công ty cổ phần Phú Hòa City.

² Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Điều 41

“Điều 41. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
2. Hồ sơ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gồm:

a) Văn bản đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Mẫu số 17 (đối với tổ chức), Mẫu số 18 (đối với cá nhân) Phụ lục IIA ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư và pháp luật khác có liên quan; báo cáo đề xuất dự án đầu tư công khẩn cấp hoặc quyết định phê duyệt chương trình, mục tiêu quốc gia hoặc quyết định chủ trương đầu tư dự án trong đó có dự án thành phần đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với dự án theo quy định của Luật Đầu tư công;

c) Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án là một trong các tài liệu sau: bản sao đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản sao giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu tư hoặc các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được lập trong thời gian 12 tháng trước ngày nộp hồ sơ. Báo cáo thuyết minh thể hiện thông tin về vị trí (tiểu khu, khoanh, lô, địa danh hành chính khu rừng), diện tích rừng theo: loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng) và được thể hiện trên bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000 đối với dự án có diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác dưới 500 ha, tỷ lệ 1/10.000 đối với dự án có diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác từ 500 ha trở lên và dự án dạng tuyến;

đ) Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.”

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, cụ thể như sau:

- Địa điểm: Thuộc khoảnh 2, tiểu khu 331I, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (*trước ngày 01/7/2025 thuộc phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*).

- Diện tích: 12,44 ha.

- Loại rừng: Rừng phòng hộ (*đã quy hoạch ra ngoài 3 loại rừng để sử dụng mục đích khác từ năm 2018*).

- Nguồn gốc hình thành: Rừng trồng.

- Ranh giới: Giới hạn bởi các điểm tọa độ hệ VN 2000 kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 chiều độ (*Như phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết*).

Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra Báo cáo Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 09/6/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra Báo cáo số 162/BC-UBND ngày 01/7/2026 tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2026. Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng Báo cáo, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Về thẩm quyền

Căn cứ các quy định tại: Điểm a khoản 1 Điều 28¹ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15; khoản 6 Điều 31² Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15, việc HĐND tỉnh xem xét báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện ngân sách địa phương là đúng quy định.

II. Về nội dung

1. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Tổng thực hiện 6 tháng đầu năm 16.566,7 tỷ đồng, đạt 59,4% so với dự toán, tăng 20,6% so cùng kỳ năm 2025. Trong đó, các khoản thuế do Hải quan thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 458,2 tỷ

¹ Điều 28. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện các hoạt động giám sát sau đây:

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân đặc khu nơi không tổ chức cấp chính quyền địa phương và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh”.

² Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

6. Giám sát việc thực hiện ngân sách đã được Hội đồng nhân dân quyết định.

đồng/506 tỷ đồng, đạt 90,5% dự toán năm, tăng gấp 2 lần so cùng kỳ; thu nội địa 15.990,4 tỷ đồng/27.082 tỷ đồng, đạt 59% dự toán năm, tăng 18,7% so cùng kỳ, có 12/18 khoản thu đạt và vượt 50% dự toán HĐND tỉnh giao³, 06/18 khoản thu ước thực hiện thấp hơn mức thu bình quân phải thu 6 tháng (50%) của dự toán năm⁴ (trong đó có 02 khoản thu có số giao dự toán lớn nhưng chưa đạt, gồm: Thuế bảo vệ môi trường thực hiện 414,7 tỷ đồng/1.200 tỷ đồng, đạt 34,6% so với dự toán năm và bằng 70% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất thực hiện 4.203,6 tỷ đồng/11.400 tỷ đồng, đạt 36,9% so với dự toán năm, bằng 70% so với cùng kỳ).

Có 128/135 địa phương thực hiện vượt mức bình quân phải thu 6 tháng và 6/135⁵ địa phương thực hiện chưa đạt tốc độ bình quân phải thu 6 tháng (50%); 1/135 địa phương không giao dự toán.

- Chi ngân sách địa phương: Chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2025 ước thực hiện 17.505,4 tỷ đồng, đạt 38,8% so với dự toán. Trong đó, chi ngân sách tỉnh 7.340,2 tỷ đồng, đạt 30,9% dự toán năm và chi ngân sách xã, phường 10.165,2 tỷ đồng, đạt 47,5% dự toán năm.

2. Đối với một số giải pháp chủ yếu thực hiện dự toán thu, chi NSNN 06 tháng cuối năm 2026

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với những giải pháp chủ yếu do UBND tỉnh đề ra, đề nghị UBND tỉnh tích cực chỉ đạo để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026. Trong đó, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý thu ngân sách, trọng tâm là tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục đất đai và bồi thường giải phóng mặt bằng để khai thác hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất; đồng thời tăng cường kỷ cương chi ngân sách, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên gắn liền với đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

³Gồm: Thu từ DNNN trung ương; thu từ DNNN địa phương; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh; lệ phí trước bạ; thuế sử dụng đất nông nghiệp; thuế thu nhập cá nhân; thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước; thu khác ngân sách; thu cấp quyền khai thác khoáng sản; thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết.

⁴Gồm: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế thu nhập cá nhân; thuế bảo vệ môi trường; thu phí và lệ phí; tiền bán, cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; thu tại xã; thu tiền sử dụng đất.

⁵ Xã An Nhơn Tây (39,6%); Phường An Nhơn Bắc (42%); Phường Hoài Nhơn Tây (49%); Xã Ngô Mỹ (39,5%); Xã Tuy Phước Bắc (45,7%); Xã Vĩnh Thạnh (49,7%).

BÁO CÁO

Thẩm tra Báo cáo về tình hình phân bổ, sử dụng số tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách tỉnh năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại các Thông báo: Số 49/TB-TTHĐND ngày 09/6/2026; số 54/TB-TTHĐND ngày 29/6/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 22/6/2026 tình hình phân bổ, sử dụng số tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách tỉnh năm 2025. Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng Báo cáo, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Về thẩm quyền

Căn cứ các quy định tại: Điểm a khoản 1 Điều 28¹ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15; điểm a, b khoản 1 Điều 15² Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân; khoản 3 Điều 32³ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; khoản 2 Điều 26⁴ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định

¹ Điều 28. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

"1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện các hoạt động giám sát sau đây:

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân đặc khu nơi không tổ chức cấp chính quyền địa phương và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh".

² Điều 15. Trách nhiệm xem xét báo cáo của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân

"1. Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân xem xét các báo cáo sau đây:

a) Báo cáo của Ủy ban nhân dân cùng cấp về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương;"

³ Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp

"...3. Quyết định phương án sử dụng tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp kết quả thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 61 của Luật này".

⁴ Điều 26. Phân bổ sử dụng nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách

chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; điểm e khoản 2 Điều 18⁵ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, việc UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh phương án phân bổ sử dụng nguồn tăng thu, dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2025 là đúng thẩm quyền.

II. Về nội dung

1. Theo số liệu của UBND tỉnh xác nhận tại Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 22/6/2026: Tổng nguồn tăng thu so với dự toán HĐND tỉnh giao, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh năm 2025 là **8.349.219 triệu đồng**, gồm:

- Tăng thu tiền xổ số kiến thiết **79.007** triệu đồng;
- Tăng thu tiền sử dụng đất **3.258.555** triệu đồng;
- Tăng thu đóng góp hỗ trợ khắc phục lũ lụt **2.000** triệu đồng;
- Tăng thu từ thuế, phí, lệ phí, các khoản khác còn lại **1.549.878** triệu đồng;
- Dự toán chi còn lại là **3.459.779** triệu đồng.

Đề nghị UBND tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Về phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2025, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất: Tổng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại nêu trên đã được chuyển nguồn năm 2025 sang 2026 để phân bổ sử dụng là **8.349.219 triệu đồng** cụ thể:

- Bổ sung tăng dự phòng ngân sách năm 2026: **423.032,5** triệu đồng;
- Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương: **2.379.894** triệu đồng;
- Chi đầu tư phát triển các dự án quan trọng: **4.753.035,76** triệu đồng;
- Thực hiện các chính sách an sinh xã hội: **569.861,5** triệu đồng;
- Thực hiện một số nội dung khác: **223.395,24** triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo 140/BC-UBND)

Đây là năm đầu tiên UBND tỉnh thực hiện báo cáo HĐND tỉnh về phương án phân bổ sử dụng nguồn tăng thu, dự toán chi ngân sách tỉnh theo quy định tại Nghị

² Đối với ngân sách địa phương:

Trước ngày 28 tháng 02 hằng năm, cơ quan tài chính địa phương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình năm trước, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân kết quả thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất”.

⁵ Điều 18. Chế độ báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước

“...2. Thời hạn báo cáo và mẫu biểu báo cáo

... e) Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp việc sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình, phân bổ chi tiết đối với các khoản dự toán chi ngân sách cấp mình chưa phân bổ chi tiết và dự toán kinh phí do ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu trong năm, điều chỉnh dự toán, phân bổ sử dụng số tăng thu, dự toán chi còn lại của ngân sách cấp mình, tình hình thực hiện ngân sách địa phương theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 10, khoản 7 Điều 32, khoản 3 Điều 54, khoản 2 Điều 61, khoản 5 Điều 62 Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước”.

định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC. Do đó, Ban đề nghị từ những năm sau, UBND tỉnh thực hiện báo cáo đảm bảo thời gian theo đúng khoản 2 Điều 26 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Phạm Tấn Thành

BÁO CÁO

Thẩm tra Báo cáo Tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại các Thông báo: Số 49/TB-TTHĐND ngày 09/6/2026; số 54/TB-TTHĐND ngày 29/6/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 02/7/2026 tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2026. Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng Báo cáo, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về thẩm quyền

Căn cứ các quy định tại: Điểm a khoản 1 Điều 28¹ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15; khoản 4 Điều 88² Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, việc HĐND tỉnh xem xét báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2026 là đúng quy định.

2. Về nội dung

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với

¹ Điều 28. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

"1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện các hoạt động giám sát sau đây:

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân đặc khu nơi không tổ chức cấp chính quyền địa phương và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh".

² Điều 88. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

"...4. Giám sát các dự án sử dụng vốn đầu tư công được giao cho địa phương quản lý, bao gồm vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương, vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư do địa phương quản lý".

Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 02/7/2026 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh. Ban nhận thấy, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã kịp thời giao kế hoạch vốn cho các chủ đầu tư; thường xuyên chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn, đơn đốc tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các công trình trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được giao là **20.362,337 tỷ đồng**, trong đó kế hoạch vốn năm 2026 là **19.109,995 tỷ đồng**, kế hoạch vốn kéo dài là **1.252,342 tỷ đồng**. Đến ngày 30/6/2026, toàn tỉnh giải ngân được **5.107,216 tỷ đồng**, đạt **25,08%** kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao; giải ngân vốn do Thủ tướng Chính phủ giao đạt **32,37%** kế hoạch.

Do vậy, trong 6 tháng còn lại của năm 2026, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh tiếp tục thực hiện một số nội dung sau:

Tập trung chỉ đạo quyết liệt việc giải ngân vốn đầu tư công; phân công rõ trách nhiệm người đứng đầu từng sở, ngành, địa phương và chủ đầu tư; thường xuyên kiểm điểm tiến độ giải ngân hàng tháng.

Rà soát toàn bộ các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp; xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan; kiên quyết điều chuyển vốn đối với các dự án không có khả năng giải ngân theo đúng quy định.

Tập trung tháo gỡ khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xác định giá đất, nguồn vật liệu xây dựng và các thủ tục liên quan đền đất đai nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công.

Tăng cường công tác kiểm tra hiện trường; xử lý nghiêm các chủ đầu tư, nhà thầu chậm tiến độ, thiếu trách nhiệm hoặc để xảy ra tình trạng kéo dài thời gian thực hiện dự án.

Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư; bảo đảm việc lựa chọn dự án phải có đầy đủ điều kiện triển khai, hạn chế tình trạng điều chỉnh nhiều lần hoặc phải gia hạn thời gian thực hiện.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 09/6/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 (tại Tờ trình số 958/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 71¹ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, việc HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình, gồm:

(1) Tờ trình số 958/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026;

(2) Dự thảo nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

¹ Điều 71. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công

“...7. Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:

a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương”.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 với các nội dung sau:

“1. Điều chỉnh, bổ sung tổng nguồn kế hoạch năm 2026:

1.1. Vốn ngân sách địa phương:

a) Nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026: Điều chỉnh giảm 1.979.931 triệu đồng nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại năm 2025 chuyển sang năm 2026.

b) Nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách tỉnh: Bổ sung 2.065 triệu đồng vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách tỉnh để thực hiện dự án “Cải thiện hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông khu vực trường học” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1.2. Vốn ngân sách trung ương:

a) Vốn ngân sách trung ương thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới: Bổ sung 1.112.228 triệu đồng thực hiện dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở tại 7 xã biên giới tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2026 và 1003/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Vốn ngân sách trung ương thực hiện các nhiệm vụ, dự án khắc phục hậu quả, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai: Bổ sung 1.431.500 triệu đồng, trong đó bổ sung 1.231.500 triệu đồng cho các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai và 200.000 triệu đồng cho các dự án khắc phục khẩn cấp hệ thống đê điều, kè chống sạt lở theo Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Vốn tăng thu ngân sách trung ương: Bổ sung 9.100.000 triệu đồng cho Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku theo Quyết định số 1174/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ”.

Ngoài ra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết một số nội dung sau:

- Tại phần căn cứ pháp lý, đề nghị bổ sung:

“Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các địa phương để thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2025 giữa các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2025 từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022, 2023;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp cho địa phương thực hiện đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới đã triển khai năm 2025 theo Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, địa phương từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 313/NQ-HĐND ngày 24 ngày 4 tháng 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 330/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026”.

- Tại trích yếu dự thảo nghị quyết, bỏ cụm từ “bổ sung” và viết lại thành: “Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026” để đảm bảo quy định tại khoản 7 Điều 71 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

- Tại Phụ lục 5 kèm theo dự thảo nghị quyết, đề nghị liệt kê chi tiết danh mục dự án: các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai và các dự án khắc phục khẩn cấp hệ thống đê điều, kè chống sạt lở.

Về thể thức, kỹ thuật trình bày và bố cục dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 09/6/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 943/TTr-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại: Khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, khoản 30 Điều 1¹ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước, việc HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

¹ 30. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 58 như sau:

... “3. Việc điều chỉnh đưa hồ, ao, đầm, phá ra khỏi Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp được thực hiện như sau:

b) Sau khi hoàn thiện theo ý kiến góp ý của các cơ quan quy định tại điểm a khoản này, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** trước khi phê duyệt.

Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bao gồm: Tờ trình; dự thảo Quyết định điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thuyết minh lý do việc đưa ra khỏi Danh mục; bản tổng hợp giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý, kèm theo bản chụp các ý kiến góp ý; các tài liệu khác liên quan”

Tuy nhiên, theo yêu cầu tại mục b khoản 1² Công văn số 2657/BNMT-TNN ngày 23/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc rà soát, cập nhật danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp hoàn thành trước ngày 01/7/2026 và danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ theo quy định, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thường lệ giữa năm (dự kiến tổ chức ngày 15, 16/7/2026) là chưa phù hợp thời gian theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình, gồm:

(1) Tờ trình số 943/TTr-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh quyết định điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(2) Dự thảo nghị quyết quyết định điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(3) Báo cáo thuyết minh của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(4) Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh;

(5) Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 18/9/2021 của UBND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(6) Các văn bản góp ý Dự thảo nghị quyết quyết định điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai của các sở, ngành, địa phương liên quan.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết, đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết một số nội dung sau:

- Tại trích yếu và Điều 1 của dự thảo nghị quyết: Bỏ cụm từ “*quyết định*”, bổ sung cụm từ: “*phê duyệt*” để đảm bảo theo quy định tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ và thống nhất nội dung giữa trích yếu và Điều 1 của dự thảo nghị quyết như sau: “*Phê duyệt điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai*”.

² 1. Về nhiệm vụ lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp:

a) Đối với các địa phương chưa hoặc đang triển khai thực hiện việc lập danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp: chỉ đạo khẩn trương lập, công bố danh mục theo quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP;

b) Đối với các địa phương đã phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trước ngày 01/7/2024: chỉ đạo tổ chức rà soát, cập nhật, công bố hoặc điều chỉnh danh mục **hoàn thành trước ngày 01/7/2026** (khoản 5 Điều 97).

- Tại cột “*Địa điểm*” của các Phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết: Ban đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo tiếp tục rà soát, lấy ý kiến các địa phương để hoàn chỉnh nội dung này, đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp với tình hình thực tế về sắp xếp, kiện toàn thôn, làng, tổ dân phố.

Về thể thức, kỹ thuật trình bày và bố cục dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại các Thông báo: Số 49/TB-TTHĐND ngày 09/6/2026; số 54/TB-TTHĐND ngày 29/6/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030 (tại Tờ trình số 946/TTr-UBND ngày 24/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại: Điểm b khoản 4 Điều 15¹ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Khoản 1² Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật); điểm 1³

¹ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

“...4. Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:

...b) Quyết định chính sách, biện pháp khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trên địa bàn theo quy định của pháp luật”.

² “1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

...c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”

³ “9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

...l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước, việc HĐND tỉnh quyết định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030 là đảm bảo thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ), gồm:

(1) Tờ trình số 946/TTr-UBND ngày 24/6/2026 của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết về việc ban hành nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030;

(2) Dự thảo nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030;

(3) Báo cáo của UBND tỉnh về đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030;

(4) Bảng tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo nghị quyết về chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030; Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết về chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030

(5) Thông báo số 30/TB-MTTQ-BTT ngày 08/6/2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh kết quả phản biện xã hội đối với dự thảo nghị quyết về chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030;

(6) Báo cáo số 404/BC-SNNMT ngày 17/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030.

(7) Báo cáo số 581/BC-STP ngày 18/6/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, Ban đề nghị cơ quan được UBND tỉnh giao chủ trì xây dựng dự thảo nghị quyết bổ sung báo cáo giải trình, làm rõ một số nội dung sau: Làm rõ hơn phạm vi điều chỉnh, đối tượng hỗ trợ; Cơ sở xây dựng định mức hỗ trợ đối với nuôi trồng thủy sản trên biển, nước lợ và nước ngọt; cơ sở xác định

vùng nuôi trồng thủy sản trên biển, nước lợ và nước ngọt; điều kiện và phương thức hỗ trợ; nguồn kinh phí hỗ trợ.

Đồng thời, Ban đề nghị: Bỏ khoản 2 Điều 7 của dự thảo nghị quyết: “2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp”.

Về thể thức, kỹ thuật trình bày và bố cục dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị gộp Điều 6 và Điều 7 thành Điều 6 và viết lại như sau:

“Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này”.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và báo cáo số 474/BC-SNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tiếp thu, giải trình một số nội dung dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030 tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành
Quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao
năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 09/6/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 962/TTr-UBND ngày 26/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở chính trị và cơ sở pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kết luận số 110-KL/TU ngày 04/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa I), nhiệm kỳ 2025-2030 tại Hội nghị lần thứ 11 và định hướng phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo của tỉnh.

1.2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định Khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 3 Điều 1¹ Luật Sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn bản

¹ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; điểm 1 khoản 9 Điều 31² Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; khoản 3 Điều 3³ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình, gồm:

(1) Tờ trình số 962/TTr-UBND ngày 26/6/2026 của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(2) Dự thảo nghị quyết ban hành quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(3) Báo cáo số 229/BC-SKHCN ngày 09/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo nghị quyết ban hành quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết ban hành quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

...b) Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

² Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

“...9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

...l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

³ Điều 3. Nguyên tắc áp dụng định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chương trình nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ

“...3. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quy định nội dung và mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ; hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các nội dung, định mức chi quy định tại Thông tư này để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn”.

quan, tổ chức về dự thảo nghị quyết ban hành quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(4) Báo cáo số 543/BC-STP ngày 12/6/2026 kết quả thẩm định dự thảo nghị quyết ban hành quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(5) Báo cáo số 250/BC-SKHCN ngày 16/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, giải trình về kết quả thẩm định dự thảo nghị quyết ban hành quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

(6) Báo cáo số 248/BC-SKHCN ngày 16/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo nghị quyết quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất với dự thảo nghị quyết.

Về thể thức, kỹ thuật trình bày và bố cục dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết ban hành quy định một số nội dung chi và mức chi hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ có yếu tố hợp tác quốc tế trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 09/6/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (tại Tờ trình số 942/TTr-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cơ bản thống nhất thông qua tại Kết luận số 182-KL/TU ngày 27/5/2026; đồng thời, UBND tỉnh đã lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh Đắk Lắk, Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Căn cứ các quy định tại: Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; điểm h khoản 3 Điều 9¹ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15, việc HĐND tỉnh Gia Lai thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 38² Luật

¹ Điều 9. Trình tự lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt và công bố quy hoạch

“...3. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố, công khai quy hoạch tỉnh thực hiện theo các bước sau đây: ...h) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua quy hoạch trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tổ chức công bố, công khai quy hoạch theo quy định tại các điều 41, 42 và 43 của Luật này”.

² Điều 38. Hồ sơ trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch

“1. Hồ sơ trình quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh bao gồm: a) Tờ trình;

Quy hoạch số 112/2025/QH15, gồm:

(1) Tờ trình số 942/TTr-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(2) Báo cáo thuyết minh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(3) Dự thảo nghị quyết thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(4) Hệ thống sơ đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch;

(5) Báo cáo giải trình ý kiến Bộ, ngành và tỉnh lân cận;

(6) Báo cáo thẩm định số 115/BC-HĐTĐ ngày 26/6/2026 của Hội đồng thẩm định điều chỉnh quy hoạch tỉnh Gia Lai về điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

(7) Bảng giải trình, tiếp thu ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Trên cơ sở Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh bình định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính (cơ quan được giao nhiệm vụ lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh) tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

Trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh tại Báo cáo số 115/BC-HĐTĐ ngày 26/6/2026 điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh rà soát, tiếp thu các ý kiến của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

* UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét dự thảo nghị quyết trong thời gian ngắn, nội dung quy hoạch tỉnh rộng, bao quát, tổng hợp nhiều quy hoạch chuyên ngành và hồ sơ nhiều nên việc tham gia ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh chưa toàn diện, chưa đầy đủ. Tại buổi họp thẩm tra, đa số ý kiến của các đại biểu thống nhất và có nhiều ý kiến của đại biểu tham gia về các nội dung của dự thảo nghị quyết và hầu hết đã được cơ quan trình dự thảo nghị quyết tiếp

b) Báo cáo thuyết minh quy hoạch;

c) Dự thảo văn bản quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch;

d) Hệ thống sơ đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch;

đ) Báo cáo tổng hợp và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, cá nhân về quy hoạch;

e) Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (nếu có);

g) Báo cáo thẩm định quy hoạch;

h) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định”.

thu, giải trình, làm rõ (*Có báo cáo giải trình kèm theo*). Do đó, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất và đề nghị đại biểu HĐND tỉnh tiếp tục nghiên cứu, thảo luận tại Kỳ họp trước khi HĐND tỉnh xem xét, thông qua, cụ thể một số nội dung Ban đã có ý kiến như sau:

(1) Đối với nội dung dự thảo nghị quyết

- Tại phần căn cứ pháp lý, đề nghị bỏ các căn cứ: “*Căn cứ Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Căn cứ Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai phê duyệt Đề cương lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*”.

- Đề nghị gộp Điều 2 và Điều 3 thành Điều 2, chỉnh sửa và viết lại như sau:

“Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 7 năm 2026./.”

(2) Đối với nội dung phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết

- Tại điểm b mục 2 phần II - Mục tiêu cụ thể:

+ Rà soát, cập nhật các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 336/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030;

+ Rà soát, cập nhật chỉ tiêu *Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng* đảm bảo phù hợp với Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia;

+ Làm rõ cơ sở đề xuất chỉ tiêu *Đến năm 2030, phấn đấu đón 18,5 triệu lượt khách du lịch; trong đó có 1,1 triệu lượt khách quốc tế*;

+ Rà soát, cập nhật chỉ tiêu *Tỷ lệ che phủ rừng*, đảm bảo thống nhất với Quy hoạch tổng thể quốc gia và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

+ Bổ sung chỉ tiêu *Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ*;

+ Chỉnh sửa chỉ tiêu “*Duy trì 100% trạm y tế có bác sĩ làm việc*” thành “*Duy trì 100% trạm y tế xã, phường có bác sĩ*”; đồng thời, bổ sung chỉ tiêu *Tuổi thọ trung bình* nhằm phù hợp với chỉ tiêu tại Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tại điểm a mục 1 phần I - Phương án quy hoạch hệ thống đô thị (nội dung *Nhóm đô thị thành phần trong chuỗi phía Đông*): Rà soát, nghiên cứu đối với một số địa phương có ranh giới tách biệt so với tổng thể không gian của chuỗi.

- Tại phần V - Phương hướng phát triển các khu chức năng; phương hướng phát triển cụm công nghiệp, các vùng sản xuất tập trung trên địa bàn tỉnh:

+ Nghiên cứu bổ sung các nội dung: Giải pháp bảo vệ, cải tạo và phục hồi môi trường, cảnh quan tại các khu vực khai thác mỏ đất; yêu cầu bảo vệ quốc phòng, an ninh;

+ Rà soát bổ sung nội dung *Các vùng sản xuất tập trung trên địa bàn tỉnh* cho phù hợp với trích yếu phần V.

(3) Đối với nội dung Báo cáo tóm tắt

- Bổ sung, cập nhật các căn cứ chính trị, pháp lý và định hướng từ các quy hoạch cấp trên, quy hoạch ngành quốc gia (như: Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia...).

- Tại mục 3 phần II - Phân tích SWOT: Bổ sung, làm rõ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

- Tại điểm a mục 4 phần VI - Khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Làm rõ cơ sở xác định số lượng, diện tích quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn tới (theo Báo cáo có 175 cụm công nghiệp với tổng diện tích 10.367,5ha là quá lớn).

- Tại Bảng 6 phần IX: Rà soát, phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đảm bảo tuân thủ theo chỉ tiêu điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh. Đồng thời, làm rõ sự phù hợp của chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 phân bổ cho đất xây dựng trụ sở cơ quan với Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” (theo Báo cáo dự kiến tăng so với năm 2024 là 510ha).

- Tại phần XII: Làm rõ phương án quy hoạch các mỏ phân tán nhỏ lẻ (theo Báo cáo có 49 mỏ với tổng diện tích là 37.986,29ha là quá lớn); bổ sung đánh giá sự phù hợp với quy hoạch của các mỏ cát xây dựng và rà soát, đánh giá hiện trạng các khu vực có nguy cơ sạt lở để có giải pháp. Đồng thời, bổ sung chế tài và quy hoạch hoàn thổ đối với các mỏ khoáng sản.

Về thể thức, kỹ thuật trình bày và bố cục dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự

thảo nghị quyết (tại Báo cáo số 677/BC-STC ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Tài chính), Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại các Thông báo: Số 49/TB-TTHĐND ngày 09/6/2026; số 54/TB-TTHĐND ngày 29/6/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã tỉnh Gia Lai (tại Tờ trình số 954/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ các quy định tại: Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; khoản 1 Điều 8¹ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số

¹ Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

"1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ

54/2025/QH15, việc HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình đảm bảo theo quy định tại khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, gồm:

(1) Tờ trình số 954/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã tỉnh Gia Lai;

(2) Dự thảo nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã tỉnh Gia Lai;

(3) Báo cáo số 599/BC-STP ngày 21/6/2026 của Sở Tư pháp kết quả thẩm định dự thảo nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã tỉnh Gia Lai;

(4) Bảng so sánh, thuyết minh nghị quyết sửa đổi, bổ sung nghị quyết 02/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh;

(5) Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND tỉnh ngày 22/7/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai;

(6) Công văn góp ý của các sở, ngành, địa phương đối với dự thảo nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã tỉnh Gia Lai.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết, đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết bổ sung căn cứ pháp lý: “*Căn cứ*

Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030”.

- Tại Điều 3, bổ sung, chỉnh và viết lại như sau:

“Điều 3. Điều khoản thi hành

1. *Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.*
2. *Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.*
3. *Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này”.*

Về thể thức, kỹ thuật trình bày và bố cục dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai bị tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; căn cứ Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 09/6/2026 kết luận về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 (tại Tờ trình số 957/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 88¹ Luật Đầu tư công số 89/2025/QH15, việc HĐND tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

Hồ sơ UBND tỉnh trình, gồm:

- (1) Tờ trình số 957/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030;
- (2) Dự thảo nghị quyết về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030.

¹ Điều 88. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

“...3. Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương”.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương, với các nội dung như sau:

“1. Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo ngành lĩnh vực: 895.163 triệu đồng.

2. Vốn ngân sách trung ương bổ sung thực hiện các Nghị quyết, chủ trương của Bộ Chính trị:

- Vốn ngân sách trung ương thực hiện Thông báo kết luận số 81-TB/TW của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới: 1.112.228 triệu đồng.

- Vốn ngân sách trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW: 136.292 triệu đồng.

3. Vốn ngân sách trung ương thực hiện các nhiệm vụ, dự án khắc phục hậu quả, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Gia Lai: 1.431.500 triệu đồng.

4. Vốn tăng thu ngân sách trung ương năm 2025: 9.100.000 triệu đồng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku”.

* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị quyết một số nội dung sau:

- Tại phần căn cứ pháp lý, bổ sung:

“Căn cứ Nghị quyết số 27/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển vốn ngân sách trung ương năm 2026 cho các bộ, địa phương từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2025”.

Đồng thời, bỏ căn cứ Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2026.

- Tại trích yếu và Điều 1 của dự thảo nghị quyết, bỏ cụm từ “Giao”, bổ sung cụm từ “Quyết định” và viết lại thành: “Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030” để đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 88 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

- Tại Phụ lục 4 kèm theo dự thảo nghị quyết: Đề nghị liệt kê chi tiết danh mục dự án: các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai và các

dự án khắc phục khẩn cấp hệ thống đê điều, kè chống sạt lở; đồng thời, bổ sung cột “*Quyết định chủ trương đầu tư*” nhằm đảm bảo quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

Về thể thức, kỹ thuật trình bày và bố cục dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc giải trình, tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026-2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành

Số: /BC-KTNS

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 24/4/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai; thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 49/TB-TTHĐND ngày 08/6/2026 dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 (tại Tờ trình số 953/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh). Trên cơ sở xem xét nội dung dự thảo nghị quyết và các tài liệu có liên quan, qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp, giải trình của các cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh giao xây dựng dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 5 Điều 15¹ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định; khoản 2 Điều 14² và khoản 5 Điều 72³ Luật Đất đai năm 2024, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định thông qua danh

¹ Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

“5. Trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường và nông, lâm, ngư nghiệp:

b) Thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thông qua việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, rừng thuộc thẩm quyền; quyết định bảng giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai.”

² Điều 14. Nhà nước thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai

“2. Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện quyền thông qua quy hoạch sử dụng đất của địa phương mình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thông qua việc thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương theo thẩm quyền; thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo thẩm quyền quy định của Luật này.”

³ Điều 72. Thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

“5. Trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo quy hoạch, trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 của Luật này.”

mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ

(1) Tờ trình số 953/TTr-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(2) Dự thảo nghị quyết Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh.

(3) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết và đề nghị cơ quan trình dự thảo nghị chỉnh sửa một số nội dung cụ thể như sau:

- Tại tiêu đề và Điều 1 của dự thảo, đề nghị bổ sung thời gian thực hiện nghị quyết; đồng thời chỉnh sửa và viết lại tên dự thảo Nghị quyết như sau: *“Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026”*

- Gộp Điều 2 và Điều 3 thành Điều 2, chỉnh sửa và viết lại như sau:

“Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, trong đó chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu; trình tự, thủ tục triển khai việc lập, trình Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục công trình, dự án thu hồi đất và đảm bảo các căn cứ để thực hiện thu hồi đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 7 năm 2026./.”

Đồng thời, điều chỉnh, bổ sung các nội dung vào Phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết, cụ thể:

- Rà soát đầy đủ căn cứ pháp lý của từng công trình, dự án; bảo đảm danh mục công trình, dự án trình HĐND tỉnh thông qua có đầy đủ căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, đáp ứng các điều kiện thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai và pháp luật có liên quan.

- Chỉnh sửa các nội dung về loại đất, hiện trạng sử dụng đất, diện tích, số liệu và căn cứ pháp lý bảo đảm chính xác, đồng bộ.

Đề nghị UBND tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu, diện tích, loại đất và điều kiện pháp lý của từng công trình, dự án; tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định của pháp luật.

Về thể thức, bố cục dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất.

4. Kết luận

Trên cơ sở thẩm quyền ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh và kết quả việc tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 tại Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Phạm Tấn Thành